**SẢN PHẨM TẬP HUẤN TRƯỜNG THPT THÂN NHÂN TRUNG**

**DẠNG I: TRẮC NHIỆM LỰA CHỌN**

**Câu 1:** Cạnh tranh giữa các cá thể cùng loài kông có vai trò nào sau đây?

A. Làm tăng số lượng các cá thể của quần thể, tăng kích thước của quần thể

B. Tạo động lực thúc đẩy sự hình thành các đặc điểm thích nghi mới

C. Làm mở rộng ổ sinh thái của loài, tạo điều kiện để loài phân li thành các loài mới

D. Duy trì số lượng và sự phân bố cá thể ở mức độ phù hợp.

Kiến thức: Sinh thái học quần thể

Năng lực: Nhận thức sinh học

Chỉ báo năng lực: NT1- Nhận biết vai trò của mối quan hệ cạnh tranh cùng loài

**Câu 2.** Những con voi trong vườn bách thú là:

**A.** Quần thể. **B.** Quần xã. **C.** Tập hợp cá thể voi. **D.** Hệ sinh thái

 **Đơn vị kiến thức**: Sinh thái học quần thể.

Năng lực: Nhận thức sinh học

**Chỉ báo năng lực:** NT1 – nhận biết khái niệm quần thể.

**Câu 3:** Đo chiều dài tai và đuôi của 3 con thỏ cùng độ tuổi, cùng mức dinh dưỡng, nhưng sống ở 3 vùng khác nhau (Vùng 1: 0-30 độ vĩ Bắc, vùng 2: 30-55 độ vĩ Bắc, vùng 3: từ 55-80 độ vĩ Bắc). Người ta thu được kết quả trong bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Chiều dài tai (cm) | Chiều dài đuôi (cm) |
| Thỏ ở vùng 1 | 21,2 | 12,6 |
| Thỏ ở vùng 2 | 16,3 | 8,9 |
| Thỏ ở vùng 3 | 18,6 | 10,4 |

Nhân tố nào sau đây đã ảnh hưởng đến sự sai khác về chiều dài của các bộ phận trên ở thỏ?

A. Độ ẩm B. Ánh sáng C. Nhiệt độ D. Thức ăn

**Đơn vị kiến thức**: Sinh thái học quần thể.

Năng lực: Tìm hiểu thế giới sống

**Chỉ báo năng lực:** TH2: Phân tích vấn đề đưa ra phán đoán

**Câu 4:** Khu phân bố của một quần thể có tổng diện tích 200 héc-ta (ha). Nếu mật độ quần thể là 2 cá thể/ha thì kích thước quần thể này là:

A. 400 cá thể B. 100 cá thể C. 1440 cá thể D. 240 cá thể

 **Đơn vị kiến thức**: Sinh thái học quần thể.

Năng lực: Tìm hiểu thế giới sống

**Chỉ báo năng lực:** TH4- Từ dữ liệu đưa ra kết quả

**II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI**

**Câu 1:** Hình bên mô tả kiểu phân bố cá thể của 3 quần thể (a), (b), (c) thuộc 3 loài giả định trong diện tích 100 m2. Cho rằng các khu vực còn lại của 3 quần thể nghiên cứu là không có sự khác biệt so với mô tả trên hình và mỗ dấu (.) trong hình minh họa cho một cá thể. Theo lí thuyết những nhận định nào sau đây là đúng hay sai?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **Quần thể (a)** | **Quần thể (b)** | **Quần thể (c)** |

A. Điều kiện môi trường là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến kiểu phân bố cá thể của 3 quần thể (a), (b), (c). (Đ)

B. Kiểu phân bố cá thể của quần thể (c) là kiểu phân bố phổ biến nhất. (S)

C. Khi quần thể (b) xảy ra hiện tượng xuất cư thì kích thước của quần thể (b) có thể thay đổi. (D)

D. Mật độ cá thể của quần thể tăng dần theo thứ tự (b)🡪(a)🡪(c) (S)

- Kiến thức: Sinh thái học quần thể

- Năng lực: Tìn hiểu thế giới sống

- Cấp độ tư duy và chỉ báo:

**A. TH1- Đề xauats vấn đề liên quan**

**B. TH1- Đề xuất vấn đề liên quan đến thế giới sống**

**C. TH2- Đưa ra phán đoán**

**D. TH5. Đưa ra ý biến đánh giá**

 **Câu 2:** Ốc bươu vàng là loại ốc có nguồn gốc từ Trung và Nam Mỹ, được du nhập vào Việt Nam từ những năm 80 của thế kỷ XX để chăn nuôi làm thức ăn cho một số động vật khác. Tuy nhiên với đặc tính dễ sống, sinh sản nhanh phàm ăn nên khi thoát khỏi tự nhiên ốc bươu vàng trở thành một trong những mối gây hại nghiêm trọng cho mùa màng ( theo PGS.TS Nguyễn Duy Thịnh - viện Công nghệ thực phẩm Đại học Bách Khoa- Hà Nội). Những nhận định sau đây là đúng hay sai?

A. Ốc bươu vàng có vùng phân bố rộng có thể thích nghi trong điều kiện khí hậu miền Bắc và miền Nam.(Đ)

B. Ốc bươu vàng là loài ngoại lai nên có tiềm năng sinh học thấp. (S)

C. Để hạn chế số lượng cá thể quần thể ốc bươu vàng, biện pháp đơn giản hiệu quả nhanh và hiệu quả lâu dài nhất là tiêu diệt trứng ốc ngay sau khi chúng đẻ ra. (S)

D. Khi ốc bươu vàng bị tiêu diệt thì các loài trong hệ sinh thái đều được hưởng lợi. (S)

*Đơn vị kiến thức : Sinh Thái học quần thể*

*Năng lực: Tìm hiểu thế giới sống*

*Chỉ báo năng lực: a- TH1- đề xuất vấn đề liên quan đến thế giới sống*

 *b- TH2 –Phân tích vấn đề đưa ra phán đoán*

 *c- VD2- Đề xuất biện pháp bảo vệ thiên nhiên*

 *d- VD2- Đề xuất biện pháp bảo vệ thiên nhiên*

**Câu 3.** Hai loài cá hồi sinh sống trong các suối ở một vùng núi. Kết quả nghiên cứu hoạt tính của một loại enzim ở hai loài dưới tác động của nhiệt độ được trình bày ở hình bên. Khi nói về hai loài cá này, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

a) Loài 1 có khả năng chịu lạnh tốt hơn loài 2 (Đ)

b) Nếu nuôi chung 2 loài với số lượng tương đương ở nhiệt độ 12oC thì loài 1 có khả năng sống sót tốt hơn(S)

c) Ở môi trường tự nhiên, tần suất 2 loài này sống tách biệt thấp hơn sống chung trong một khu vực suối(S)

d) Do biến đổi khí hậu, nhiệt độ ở vùng núi đã tăng lên. Trong một số thập niên tới, loài 2 có thể di chuyển lên vùng cao hơn (Đ)

**Nội dung kiến thức: Sinh thái học quần thể**

**Thành phần năng lực: Tìm hiểu thế giới sống**

Cấp độ

1. TH1: Phân tích bối cảnh vấn đề
2. TH4: phân tích được đồ thị
3. TH2: Đánh giá kết quả dựa trên phân tích, so sánh dữ kiện
4. TH4: đề xuất giải pháp.

**III. PHẦN TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN**

**Câu 1.**: Khi thống kê tỉ lệ một loài cá đánh bắt trong các mẻ lưới ở 3 vùng nuôi (biết điều kiện sinh thái ở 3 vùng nuôi tương tự nhau), người ta thu được kết quả sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Vùng  | Trước sinh sản  | Đang sinh sản  | Sau sinh sản  |
| 1 | 86% | 14% | 0% |
| 2 | 60% | 38,5% | 1,5% |
| 3 | 10% | 20% | 70% |

Từ kết quả này hãy dự đoán, vùng nào nghề cá chưa khai thác hết tiềm năng?

Đáp án: 3

Nội dung: Sinh thái học

Thành phần năng lực: Vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học

Mức độ: vận dụng

Chỉ báo : VD1- đánh giá được những hiện tượng thường gặp trong tự nhiên hoặc trong đời sống

**Câu 2.** Giả sử một quần thể động vật ở thời điểm ban đầu có 5000 cá thể, quần thể này có tỉ lệ sinh là 12%/năm, xuất cư 2%/ năm, tử vong 8%/ năm, nhập cư 4%/năm. Sau 2 năm, số cá thể trong quần thể được dự đoán là bao nhiêu?

 ĐA: 5618.

**HDG:** Tỷ lệ tăng hàng năm là 6%. Năm 1 tăng 300 cá thể. Sau 1 năm được: 5300 cá thể. Năm 2 tăng 318 cá thể. Sau 2 năm số cá thể trong quần thể được dự đoán là: 5618 cá thể.

**Đơn vị kiến thức:** Sinh thái học quần thể.

 **Năng nực: Nhận thức sinh học**

**Chỉ báo năng lực:** NT6- Vận dụng kiến thức giải bài toán

**Câu 3.** Một thí nghiệm nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ ruồi giấm lên tuổi thọ của chúng thu được kết quả như ở bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mật độ trung bình (số ruối/m2) | 1,8 | 3,3 | 5,0 | 6,7 | 8,2 | 12,4 | 20,7 | 28,9 | 44,7 | 59,7 | 74,5 |
| Tuổi thọ trung bình (ngày) | 27,3 | 29,3 | 34,5 | 34,2 | 36,2 | 37,9 | 37,5 | 39,4 | 40,0 | 32,3 | 27,3 |

Quan bảng số liệu, cho biết điểm cực thuận về mật độ với tuổi thọ trung bình của ruồi giấm là bao nhiêu?

**Hướng dẫn**

Đáp án 44.7

*Kiến thức : Sinh thái học quần thể*

*Thành phần năng lực : nhận thức sinh học*

*Chỉ báo: NT6 (*sử dụng biểu bảng để biểu đạt quá trình và kết quả nghiên cứu)